

## □ 47. LUYỆN TẬP

### A – MỤC TIÊU

Giúp HS củng cố về :

- Nhận biết góc tù, góc nhọn, góc bẹt, góc vuông, đường cao của hình tam giác,...
- Cách vẽ hình vuông, hình chữ nhật.

106

b) HS nêu tên các hình chữ nhật : ABCD, MNCD, ABNM.

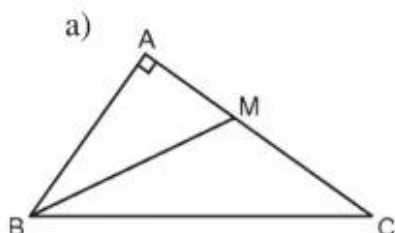
Cạnh AB song song với các cạnh MN và cạnh DC.

**Lưu ý :** – Xác định trung điểm M của AD là xác định  $DM = MA = 2\text{cm}$  ; xác định trung điểm N của CB là xác định  $CN = NB = 2\text{cm}$ .

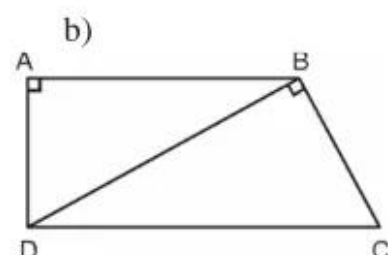
- GV có thể nhận xét : Đường thẳng AB song song với đường thẳng MN, đường thẳng MN song song với đường thẳng DC, ta có thể nói "ba đường thẳng AB, MN và DC song song với nhau".

## B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

**Bài 1 :** Yêu cầu HS nêu được các góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt có trong mỗi hình, chẳng hạn :



- Góc đỉnh A ; cạnh AB, AC là góc vuông.
- Góc đỉnh B ; cạnh BA, BM là góc nhọn. Góc đỉnh B ; cạnh BM, BC là góc nhọn. Góc đỉnh B ; cạnh BA, BC là góc nhọn. Góc đỉnh C ; cạnh CM, CB là góc nhọn. Góc đỉnh M ; cạnh MA, MB là góc nhọn.
- Góc đỉnh M ; cạnh MB, MC là góc tù.
- Góc đỉnh M ; cạnh MA, MC là góc bẹt.



- Góc đỉnh A ; cạnh AB, AD là góc vuông. Góc đỉnh B ; cạnh BD, BC là góc vuông. Góc đỉnh D ; cạnh DA, DC là góc vuông.
- Góc đỉnh B ; cạnh BA, BD là góc nhọn. Góc đỉnh C ; cạnh CB, CD là góc nhọn. Góc đỉnh D ; cạnh DA, DB là góc nhọn. Góc đỉnh D ; cạnh DB, DC là góc nhọn.
- Góc đỉnh B ; cạnh BA, BC là góc tù.

**Bài 2 :** Yêu cầu HS giải thích được :

– AH không là đường cao của hình tam giác ABC vì AH không vuông góc với cạnh đáy BC, nên điền S vào ô trống.

– AB là đường cao của hình tam giác ABC vì AB vuông góc với cạnh đáy BC, nên điền Đ vào ô trống.

**Bài 3 :** Yêu cầu HS vẽ được hình vuông ABCD có cạnh  $AB = 3\text{cm}$  (theo cách vẽ hình vuông có cạnh  $AB = 3\text{cm}$  cho trước).

**Bài 4 :**

a) Yêu cầu HS vẽ được hình chữ nhật ABCD có chiều dài  $AB = 6\text{cm}$ , chiều rộng  $AD = 4\text{cm}$  (theo cách vẽ như trong SGK).

